

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **318/2018/DS-ST**;
- Ngày: 03.10.2018
- V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà: **Nguyễn Thị Thùy Trang**
 2. Bà: **Lê Thị Ngọc Ánh**
- *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa:*

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST- DS ngày 16/01/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-DS ngày 16/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 316/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 352/2018/QĐST-DS ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh A, sinh năm 1946** (có mặt)
2. Bị đơn: **Nguyễn Văn B, sinh năm 1958** (vắng mặt)

Lê Thị A C, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, qua hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thanh A trình bày:* ông là người cùng xóm với gia đình bà C, ông B. Tại địa phương, ông có tên thường gọi là D A, ông B tên thường gọi là Hai B và bà C là vợ ông B tên thường gọi Sáu Bạch. Bà C làm thảo hụi đã nhiều năm, ông có tham gia góp 02 phần dây hụi do bà C làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Hụi 1.000.000 đồng: khai ngày 10/6/2016 âm lịch, mỗi tháng khai hụi một lần, gồm 27 phần, ông chơi 02 phần. Hụi 1.000.000 đồng: bỏ 300.000 đồng, đóng 700.000 đồng. Ông đóng hụi sống cho đến ngày 25/5/2017 âm lịch được 12 kỳ thành tiền 16.800.000 đồng. Ngày 07/6/2016 âm lịch, bà C vỡ hụi nên ngưng dây hụi này. Khi bà C vỡ nợ và ngưng dây hụi này, ông có đến gặp vợ chồng bà C, ông

B yêu cầu trả tiền hụi sống mà ông đã đóng nhưng bà C và ông B chỉ trả được 1.000.000 đồng, còn lại 15.800.000 đồng rồi hứa hẹn hoài nhưng không trả và kéo dài cho đến nay.

Việc bà C làm đầu thảo hụi đã nhiều năm nên ông tin tưởng tham gia góp hụi. Bà C, ông B là vợ chồng và sống chung nhà với nhau, bà C đã làm thảo hụi đã gần 10 năm, việc bà C làm thảo hụi cũng được hưởng hoa A để có tiền chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình nên việc ông B nói không biết việc bà C làm hụi và không biết số tiền bà C có được từ việc làm hụi dùng vào việc gì là không thể chấp nhận được.

Do đó, ông yêu cầu vợ chồng bà C, ông B cùng có nghĩa vụ trả cho ông số tiền hụi sống đã đóng ở đây hụi này là 15.800.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, bị đơn Lê Thị A C trình bày:* chị có tên thường gọi Sáu Bạch. Ông A có góp 02 phần dây hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 10/6/2016 âm lịch, tên trong dây hụi của ông A là chú D. Ông A còn hụi sống chưa hết với số tiền 16.800.000 đồng, sau đó chị có trả trước 1.000.000 đồng, còn lại 15.800.000 đồng. Do chị bị vỡ hụi nên ngưng các dây hụi. Nay chị đồng ý trả cho ông A 15.800.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 350.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay chị không có khả năng trả một lần. Hụi này chị thực hiện nay đã 10 năm và do một mình chị thực hiện, chồng chị là anh B không tham gia. Do bận đi làm xa nên chị có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử.

** Tại bản tự khai, bị đơn Nguyễn Văn B trình bày:* việc chơi hụi giữa vợ anh là Lê Thị A C với ông Nguyễn Thanh A, anh hoàn toàn không biết gì. Tiền hụi, anh cũng không rõ vợ anh sử dụng vào việc gì. Do bận đi làm nên anh có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Thanh A và chị Lê Thị A C có thỏa thuận hợp đồng góp hụi, do chị C làm thảo hụi. Do chị C vỡ hụi nên ngưng tất cả các dây hụi nhưng không trả lại tiền hụi sống cho ông A nên ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C có nghĩa vụ liên đới cùng chồng là anh B trả số tiền hụi sống mà ông đã đóng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng góp hụi*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp M, xã N, huyện X nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

[2] Bị đơn Lê Thị A C, Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng do bận đi làm nên anh, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông A, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông A và chị C cùng trình bày thống nhất: chị C làm thảo hụi, dây khui ngày 10/6/2016 âm lịch, mỗi tháng khui hụi 01 lần, gồm 27 phần, ông A góp 02 phần. Hụi 1.000.000 đồng, mỗi kỳ hụi sống đóng số tiền 700.000 đồng. Ông đóng đến ngày 25/5/2017 âm lịch được 12 kỳ hụi sống, sau đó chị C vỡ nợ nên ngưng dây hụi này. Tính đến ngày 25/5/2017 âm lịch, ông đóng được 12 kỳ hụi sống, mỗi kỳ 700.000 đồng, do ông A góp 02 phần hụi nên được số tiền 16.800.000 đồng; trong quá trình ông A khởi kiện, chị C có trả 1.000.000 đồng, còn lại 15.800.000 đồng. Nay chị C đồng ý trả nợ. Xét thấy, chị C là chủ hụi khi vỡ hụi nhưng chị không trả lại tiền hụi sống mà hụi viên đã đóng là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi do đó ông A khởi kiện để yêu cầu trả lại số tiền đã đóng là có căn cứ pháp luật, phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ hướng dẫn về hụi, họ, biếu, phưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A, buộc chị C có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền hụi sống còn nợ là 15.800.000 đồng.

[4] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ của anh B: Ông A yêu cầu vợ chồng chị C, anh B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 15.800.000 đồng. Xét thấy, tại bản tự khai chị C thừa nhận chị đã làm thảo hụi đến nay đã 10 năm. Anh B cũng không có ý kiến không đồng ý cùng chị C trả nợ cho ông A, trong khi chị C và anh B là vợ chồng, sống chung nhà với nhau, việc chị C làm thảo hụi với thời gian dài và việc làm thảo hụi cũng được hưởng hoa A để chi tiêu, sinh hoạt, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên làm phát sinh nghĩa vụ liên đới của anh B trong việc trả nợ cho ông A do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A, buộc anh B có trách nhiệm liên đới cùng chị C trả số tiền trên cho ông A là phù hợp đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về thời gian trả nợ: Ông A yêu cầu trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Chị C xin trả dần mỗi tháng trả 350.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay còn nợ nhiều người, không khả năng trả một lần. Xét thấy, chị C đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi khi xác lập hợp đồng góp hụi cụ thể chị vỡ hụi thì phải trả lại tiền hụi sống cho hụi viên nhưng chị không thực hiện được, hơn nữa số nợ này đã lâu, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp của ông A do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A, buộc chị C, anh B có nghĩa vụ liên đới trả số nợ trên làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh A**

1. Anh Nguyễn Văn B, chị Lê Thị A C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh A số tiền hội sống 15.800.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu anh B và chị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh B và chị C liên đới chịu 790.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông A số tiền 420.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 36216 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông A có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh B, chị C tính từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài